

Số: 737/TTYT-TB

THÔNG BÁO

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm thuốc generic số 1 tại Trung tâm y tế huyện Tiên Du năm 2024 thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc generic số 1 tại Trung tâm y tế huyện Tiên Du năm 2024

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 479/QĐ-TTYT ngày 22 tháng 07 năm 2024 của Trung tâm y tế huyện Tiên Du về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm thuốc generic số 1 tại Trung tâm y tế huyện Tiên Du năm 2024;

Trung tâm y tế huyện Tiên Du xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm của Nhà thầu với Gói thầu: Mua sắm thuốc generic số 1 tại Trung tâm y tế huyện Tiên Du năm 2024, Trung tâm y tế huyện Tiên Du xin thông báo Kết quả lựa chọn nhà thầu như sau:

I. THÔNG TIN VỀ GÓI THẦU

Chủ đầu tư: Trung tâm y tế huyện Tiên Du

Tên dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc generic số 1 tại Trung tâm y tế huyện Tiên Du năm 2024.

Tên gói thầu: Mua sắm thuốc generic số 1 tại Trung tâm y tế huyện Tiên Du năm 2024.

Nguồn vốn: Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Giá trúng thầu: 4.150.074.500 đồng (Bốn tỷ, một trăm năm mươi triệu, không trăm bảy mươi tư nghìn, năm trăm đồng chẵn./)

II. THÔNG TIN KẾT QUẢ TRÚNG THẦU

1. Tên nhà thầu trúng thầu: Tên nhà thầu, số mặt hàng, giá trúng thầu.

(Theo bản phụ lục 1 đính kèm).

2. Giá đề nghị trúng thầu: Danh sách các mặt hàng, giá trị trúng thầu từng mặt hàng của các nhà thầu *(Theo bản Danh sách chi tiết đính kèm tại phụ lục 2).*

Giá trên đã bao gồm thuế GTGT, và các loại thuế khác....

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

III. DANH SÁCH NHÀ THẦU KHÔNG ĐƯỢC LỰA CHỌN:

(Chi tiết tại Phụ lục 3, 4 đính kèm)

IV. KẾ HOẠCH HOÀN THIỆN, KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Kế hoạch hoàn thiện, ký kết hợp đồng với Công ty: ngày 23/07/2024 đến 26/07/2024.

Trân trọng./.

Nơi nhận :

- Công ty dự thầu;
- Ban Giám đốc;
- Lưu HST.

GIÁM ĐỐC

Lê Việt An

PHỤ LỤC 1
TÊN NHÀ THẦU, SỐ MẶT HÀNG, GIÁ TRỊ TRÚNG THẦU
(Kèm Công văn số 737/TTYT-TB ngày 22/07/2024 của Trung tâm y tế huyện Tiên Du về việc thông báo Kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua sắm thuốc generic số 1 tại Trung tâm y tế huyện Tiên Du năm 2024)

STT	Mã định danh	Tên nhà thầu đề nghị trúng thầu	Số mặt hàng đề nghị trúng thầu	Giá trị (VND)	Ghi chú
1	vn0100109699	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	5	505.847.500	
2	vn0101386261	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MINH DÂN	2	354.150.000	
3	vn0101422463	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIA MINH	3	572.682.000	
4	vn0102195615	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN AN	2	429.030.000	
5	vn0102302539	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE	1	187.425.000	
6	vn0102936831	Công ty Cổ Phần Thương Mại dược phẩm Việt Đức	1	32.119.500	
7	vn0103053042	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC LIỆU TW2	3	143.295.300	
8	vn0106290901	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THÁI BÌNH	1	350.000.000	
9	vn0109035096	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM STABLED	3	581.700.000	
10	vn0109413816	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THỂ	1	124.950.000	

STT	Mã định danh	Tên nhà thầu đề nghị trúng thầu	Số mặt hàng đề nghị trúng thầu	Giá trị (VND)	Ghi chú
		ANH			
11	vn0109584473	Công ty TNHH Dược và thiết bị TDT	1	62.500.000	
12	vn0500465187	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT	1	123.900.000	
13	vn0800011018	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG	2	129.690.000	
14	vn2300220553	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH	3	211.460.000	
15	vn2500228415	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	5	276.200.000	
16	vn2600424614	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HỒNG ĐỨC	2	65.125.200	
	Tổng cộng:	16 nhà thầu	36	4.150.074.500	

PHỤ LỤC 2. DANH MỤC CHI TIẾT CÁC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU

(Kèm Công văn số 737 /TTYT-TB ngày 22/07/2024 của Trung tâm y tế huyện Tiên Du về việc thông báo Kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua sắm thuốc generic số 1 tại Trung tâm y tế huyện Tiên Du năm 2024)

STT	Mã phần (Lô)	Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GDKL H hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Tên nhà thầu trúng thầu
1	PP24 0005 9915	G1.02	Senitram 1g/0,5g	Ampicilin (dưới dạng ampicilin natri) + Sulbactam (dưới dạng sulbactam natri)	1g + 0,5g	Tiêm	Thuốc bột pha tiêm	Hộp 10 lọ	4	36 tháng	VD-34944-21	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Việt Nam	Lọ	7.000	24.750	173.250.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MINH DÂN
2	PP24 0005 9916	G1.03	Marcaïne Spinal Heavy	Bupivacaine HCl	5mg/ml	tiêm tủy sống	Dung dịch tiêm tủy sống	Hộp 5 ống x 4ml	1	36 tháng	VN-19785-16	Cenexi	Pháp	Ống	300	41.600	12.480.000	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC LIỆU TW2
3	PP24 0005 9917	G1.04	Candesartan Plus 8/12,5	Candesartan cilexetil + hydrochlorothiazid	8mg + 12,5mg	Uống	Viên nén	Hộp 6 vỉ x 10 viên	4	24 tháng	8931100 27124	Công ty cổ phần Dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	Viên	100.000	3.003	300.300.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM STABLED
4	PP24 0005 9919	G1.06	Klacid	Clarithromycin	125mg/5ml	Uống	Cốm pha hỗn dịch uống	Hộp 1 lọ 60ml	5	24 tháng	8991103 99323	PT. Abbott Indonesia	Indonesia	Lọ	420	103.140	43.318.800	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC LIỆU TW2

5	PP24 0005 9920	G1.07	Dimedrol	Diphenhy dramin hydroclori d	10mg/ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 100 ống x 1ml	4	36 tháng	VD- 24899- 16	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Ông	6.00 0	450	2.700. 000	Công ty cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc
6	PP24 0005 9922	G1.09	Comiaryl 2mg/500 mg	Glimepiri d + metformin hydroclori d	2mg + 500mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vi x 10 viên	4	36 tháng	VD- 33885- 19	Công ty TNHH Hasan - Dermaphar m	Việt Nam	Viên	75.0 00	2.499	187.42 5.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE
7	PP24 0005 9923	G1.10	Glucose 5%	Glucose khan (dưới dạng Glucose monohydr at 5,5g)	5g/100m l (5%) - 500ml	Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	Thùng 20 Chai x 500ml	4	24 tháng	8931101 18123	Công ty Cổ phần Kỹ thuật Dược Bình Định	Việt Nam	Chai	1.80 0	7.854	14.137 .200	Công ty cổ phần thương mại Dược phẩm Hồng Đức
8	PP24 0005 9924	G1.11	Mixtard 30	Insulin Human (rDNA) (isophane insulin crystals) + Insulin Human (rDNA) (soluble fraction)	(700IU + 300IU)/1 0ml	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 lọ x 10ml	1	30 tháng	QLSP- 1055-17	Novo Nordisk Production SAS	Pháp	Lọ	3.00 0	58.500	175.50 0.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI
9	PP24 0005 9925	G1.12	INSUNO VA 30/70 (BIPHASI C)	Insulin người (Insulin có nguồn gốc DNA tái tổ hợp)	100IU/m l	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 lọ x 10ml	2	36 tháng	QLSP- 847-15	Biocon Biologics Limited	India	Lọ	4.00 0	55.000	220.00 0.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI
10	PP24 0005 9927	G1.14	Lisoril-10	Lisinopril	10mg	Uống	Viên nén	Hộp 02 vi x 14 viên	2	24 tháng	VN- 16797- 13	Ipca Laboratorie s Ltd	Ấn Độ	Viên	50.0 00	1.250	62.500 .000	Công ty TNHH Dược và thiết bị TDT

11	PP24 0005 9928	G1.15	Lovastatin DWP 10mg	Lovastatin	10mg	Uống	Viên nén	Hộp 06 vỉ x 10 viên	4	36 tháng	VD- 35744- 22	Công ty cổ phần dược phẩm Wealpar	Việt Nam	Viên	150. 000	1.113	166.95 0.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM STABLED
12	PP24 0005 9929	G1.16	Methylpre dnisolone Normon 40 mg Powder for injectable solution	Methylpre dnisolon (dưới dạng Methylpre dnisolon hydrogen succinat 50,68mg)	40mg	Tiêm/T iêm truyền	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 1 lọ	1	24 tháng	8401104 44723	Laboratorio s Normon, S.A.	Spain	Lọ	10.0 00	35.000	350.00 0.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THẢI BÌNH
13	PP24 0005 9930	G1.17	Vinsolon	Methylpre dnisolon (dưới dạng methylpre dnisolon natri succinat pha tiêm)	40mg	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Hộp 10 lọ + 10 ống dung môi pha tiêm	4	36 tháng	8931102 19923	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Lọ	10.0 00	6.800	68.000 .000	Công ty cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc
14	PP24 0005 9931	G1.18	Carmotop 25 mg	Metoprolo l tartrat	25mg	Uống	Viên nén	Hộp 3 vỉ x 10 viên	1	24 tháng	VN- 21529- 18	S.C. Magistra C & C SRL	Roman ia	Viên	70.0 00	1.620	113.40 0.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIA MINH
15	PP24 0005 9932	G1.19	Carmotop 50 mg	Metoprolo l tartrat	50mg	Uống	Viên nén	Hộp 3 vỉ x 10 viên	1	24 tháng	VN- 21530- 18	S.C. Magistra C & C SRL	Roman ia	Viên	84.0 00	2.173	182.53 2.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIA MINH
16	PP24 0005 9934	G1.21	Natri clorid 0,9%	Natri clorid	0,9g/100 ml	Tiêm/T iêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	Chai nhựa 100ml	4	36	8931100 39623	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Chai	10.0 00	5.660	56.600 .000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH

17	PP24 0005 9935	G1.22	Natri clorid 0,9%	Natri clorid	0,9g/100 ml	Tiêm/T iêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	Chai nhựa 250ml	4	36	8931100 39623	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Chai	6.00 0	7.093	42.558 .000	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM BẮC NINH
18	PP24 0005 9936	G1.23	Natri clorid 0,9%	Natri clorid	0,9g/100 ml	Tiêm/T iêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	Chai nhựa 500ml	4	36	8931100 39623	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Chai	18.0 00	6.239	112.30 2.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM BẮC NINH
19	PP24 0005 9937	G1.24	Natri clorid 0,9%	Natri clorid	0,9g/100 ml (0,9%) - 1000ml	Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	Thùng 12 Chai x 1000ml	4	24 tháng	8931101 18423	Công ty Cổ phần Kỹ thuật Dược Bình Định	Việt Nam	Chai	4.00 0	12.747	50.988 .000	Công ty cổ phần thương mại Dược phẩm Hồng Đức
20	PP24 0005 9938	G1.25	Nikoramy 15	Nicorandi l	5mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 3 vi x 10 viên	4	24 tháng	VD- 30393- 18	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	Viên	42.0 00	2.950	123.90 0.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DUỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT
21	PP24 0005 9939	G1.26	Noradrena line Base Aguettant 1mg/ml	Noradrena lin base (dưới dạng noradrena lin tartrat)	4mg/4ml	Tiêm truyền	Dung dịch đậm đặc để tiêm hoặc tiêm truyền tĩnh mạch sau khi pha loãng	Hộp 2 vi x 5 ống x 4 ml, ống thủy tinh	1	18 tháng	VN- 20000- 16	Laboratoire Aguettant	Pháp	Ống	100	43.075	4.307. 500	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI

22	PP24 0005 9940	G1.27	Nước cất tiêm	Nước để pha thuốc tiêm	5ml	Tiêm	Dung môi pha tiêm	Hộp 50 ống x 5ml	4	36 tháng	VD- 23768- 15	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Ông	75.0 00	630	47.250 .000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG
23	PP24 0005 9941	G1.28	Nước cất tiêm	Nước để pha thuốc tiêm	10ml	Tiêm	Dung môi pha tiêm	Hộp 50 ống 10ml	4	36 tháng	VD- 18797- 13	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Ông	120. 000	687	82.440 .000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG
24	PP24 0005 9942	G1.29	Paracetam ol 10mg/ml	Paracetam ol	10mg/1 ml	Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Túi 100ml	4	36 tháng	VD- 33956- 19	Công ty TNHH dược phẩm Allomed	Việt Nam	Túi	3.50 0	9.177	32.119 .500	Công ty Cổ Phần Thương Mại dược phẩm Việt Đức
25	PP24 0005 9944	G1.31	Pravastati n DWP 30mg	Pravastati n natri	30mg	Uống	Viên nén	Hộp 6 vi x 10 viên	4	36 tháng	VD- 35225- 21	Công ty cổ phần dược phẩm Wealpar	Việt Nam	viên	50.0 00	2.499	124.95 0.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THỂ ANH
26	PP24 0005 9945	G1.32	Fresofol 1% Mct/Lct	Propofol	1% (10mg/m l)	Tiêm hoặc tiêm truyền tĩnh mạch (IV)	Nhũ tương tiêm hoặc tiêm truyền	Hộp 5 ống 20ml	1	36 tháng	VN- 17438- 13	Fresenius Kabi Austria GmbH	Áo	Ông	3.50 0	24.999	87.496 .500	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC LIỆU TW2
27	PP24 0005 9946	G1.33	Ramipril Cap DWP 2,5mg	Ramipril	2,5mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 6 vi x 10 viên	4	24 tháng	8931100 58623	Công ty cổ phần dược phẩm Wealpar	Việt Nam	Viên	50.0 00	1.995	99.750 .000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN AN
28	PP24 0005 9947	G1.34	Ramipril Cap DWP 5mg	Ramipril	5mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 06 vi x 10 viên	4	24 tháng	VD- 35851- 22	Công ty cổ phần dược phẩm Wealpar	Việt Nam	viên	50.0 00	2.289	114.45 0.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM STABLED

29	PP24 0005 9948	G1.35	Vinsalmol 5	Salbutamol (dưới dạng salbutamol sulfat)	5mg/2,5 ml	Khí dung	Dung dịch khí dung	Hộp 5 vỉ x 10 ống x 2,5ml	4	36 tháng	8931153 05623	Công ty cổ phần dược phẩm Vinh Phúc	Việt Nam	Ông	12.0 00	8.400	100.80 0.000	Công ty cổ phần Dược phẩm Vinh Phúc
30	PP24 0005 9949	G1.36	Buto- Asma	Salbutamol (dưới dạng Salbutamol Sulfate)	100mcg/ liều	Đường hô hấp	Khí dung đã chia liều	Hộp 1 bình xịt chứa 200 liều (10ml) + đầu xịt định liều	1	36 tháng	8401150 67923	Laboratorio Aldo-Unión SL.	Tây Ban Nha	Bình	1.50 0	50.000	75.000 .000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI
31	PP24 0005 9950	G1.37	Vinsalmol	Salbutamol (dưới dạng salbutamol sulfat)	2,5mg/2, 5ml	Khí dung	Dung dịch khí dung	Hộp 5 vỉ x 10 ống x 2,5ml	4	36 tháng	8931153 05523	Công ty cổ phần dược phẩm Vinh Phúc	Việt Nam	Ông	10.0 00	4.410	44.100 .000	Công ty cổ phần Dược phẩm Vinh Phúc
32	PP24 0005 9951	G1.38	Sevoflurane	Sevoflurane	100% (tt/tt)	Dạng hít	Chất lỏng dễ bay hơi dùng gây mê đường hô hấp	Chai nhôm 250ml	1	36 tháng	VN- 18162- 14	Baxter Healthcare Corporation	Mỹ	Chai	20	1.552.000	31.040 .000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI
33	PP24 0005 9952	G1.39	Mibetel HCT	Telmisartan + hydrochlorothiazid	40mg + 12,5mg	Uống	Viên nén	Hộp 10 vỉ x 10 viên	3	36 tháng	8931104 09524 (VD- 30848- 18)	Công ty TNHH Liên doanh HASAN- DERMAP HARM	Việt Nam	Viên	80.0 00	4.116	329.28 0.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN AN
34	PP24 0005 9953	G1.40	Vinterlin	Terbutalin sulfat	0,5mg/1 ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 5 vỉ x 10 ống x 1ml	4	36 tháng	VD- 20895- 14	Công ty cổ phần dược phẩm Vinh Phúc	Việt Nam	Ông	12.0 00	5.050	60.600 .000	Công ty cổ phần Dược phẩm Vinh Phúc
35	PP24 0005	G1.41	Combikit 3,2g	Ticarcilin (dưới dạng	3g + 0,2g	Tiêm	Bột pha tiêm	Hộp 1 lọ	4	24 tháng	VD- 21866-	Công ty cổ phần dược phẩm Minh	Việt Nam	Lọ	1.80	100.500	180.90	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG

[illegible]

PHỤ LỤC 3. DANH MỤC CHI TIẾT CÁC MẶT HÀNG, NHÀ THẦU KHÔNG TRÚNG THẦU

(Kèm Công văn số 737/TTYT-TB ngày 22/07/2024 của Trung tâm y tế huyện Tiên Du về việc thông báo Kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua sắm thuốc generic số 1 tại Trung tâm y tế huyện Tiên Du năm 2024)

ST T	Mã phần (Lô)	Mã thu ốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Nhóm thuố c	GDKL H hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng dự thầu	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)	Thành tiền	Xếp hạng	Tên nhà thầu dự thầu	Kết quả
1	PP24 00059 918	G1. 05	Cefope fast 1000	Cefopera zon	1g	2	VD- 35037- 21	Công ty Cổ phần Dược phẩm Tenamyd	Việt Nam	Chai /Lọ/ Túi	5.000					E-HSDT không hợp lệ do bảo đảm dự thầu không hợp lệ
2	PP24 00059 914	G1. 01	Axuka	Amoxici lin (dưới dạng amoxicil in natri) + acid clavulani c (dưới dạng kali clavulan	1000mg + 200mg	1	594110 072523 (VN- 20700- 17)	S.C. Antibiotic e S.A	Roman ia	Lọ	2.000	42.000	84.000.0 00	1	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM THUẬN AN PHÁT	Nhà thầu xếp hạng 1 nhưng vượt giá kế hoạch, Bên mời thầu có văn bản đề nghị nhà thầu chào lại giá nhưng giá dự thầu của nhà thầu vẫn vượt giá kế hoạch

				at)												
3	PP24 00059 921	G1. 08	Fentan yl B.Brau n 0.1mg/ 2ml	Fentanyl (dưới dạng fentanyl citrat)	0,05mg/ ml	1	VN- 22494- 20	B.Braun Melsunge n AG	Đức	Ống	1.250	18.000	22.500.0 00	1	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	Nhà thầu xếp hạng 1 nhưng vượt giá kế hoạch, Bên mời thầu có vấn bản đề nghị nhà thầu chào lại giá nhưng nhà thầu không chào giá lại
4	PP24 00059 923	G1. 10	Glucose 5%	Glucose khan (dưới dạng Glucose monohy drat)	5g/100 ml	4	VD- 28252- 17	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Chai	1.800	7.980	14.364.0 00	2	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM BẮC NINH	Nhà thầu không xếp hạng nhất
5	PP24 00059 924	G1. 11	Scilin M30 (30/70)	Recombi nant human insulin	100IU/ ml (30% solube insulin & 70% isophan e insulin)	1	QLSP- 895-15	Bioton S.A	Poland	Lọ	3.000	85.000	255.000. 000	2	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM NAM HÀ	Nhà thầu không xếp hạng nhất
6	PP24 00059 925	G1. 12	Scilin M30 (30/70)	Recombi nant human insulin	100IU/ ml (30% solube insulin & 70% isophan e	2	QLSP- 895-15	Bioton S.A	Poland	Lọ	4.000	85.000	340.000. 000	2	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM NAM HÀ	Nhà thầu không xếp hạng nhất

					insulin)											
7	PP24 00059 931	G1. 18	Egilok	Metoprol ol	25mg	1	VN- 22910- 21	Egis Pharmace uticals Private Limited Company	Hunga ry	Viên	70.00 0	1.628	113.960. 000	2	CÔNG TY CỔ PHẦN THUỖN G MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIỆT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT	Nhà thầu không xếp hạng nhất
8	PP24 00059 933	G1. 20	Midaz olam B.Brau n 5mg/m l	Midazol am (dưới dạng midazola m HCl)	5mg/ml	1	400112 002224 (VN- 21177- 18)	B.Braun Melsunge n AG	Đức	Ống	600	20.100	12.060.0 00	1	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	Nhà thầu xếp hạng 1 nhưng vượt giá kế hoạch, Bên mời thầu có văn bản đề nghị nhà thầu chào lại giá nhưng nhà thầu không chào giá lại
9	PP24 00059 934	G1. 21	Natri clorid 0,9%	Natri clorid	0,9%/10 0ml	4	VD- 32457- 19	Công ty TNHH dược phẩm Allomed	Việt Nam	Túi	10.00 0	5.670	56.700.0 00	2	Công ty Cổ Phần Thương Mại dược phẩm Việt Đức	Nhà thầu không xếp hạng nhất

10	PP24 00059 934	G1. 21	Natri clorid 0,9%	Natri clorid	0,9g/100 ml (0,9%) - 100ml	4	893110 118423	Công ty Cổ phần Kỹ thuật Dược Bình Định	Việt Nam	Chai	10.00 0	5.796	57.960.0 00	3	Công ty cổ phần thương mại Dược phẩm Hồng Đức	Nhà thầu không xếp hạng nhất
11	PP24 00059 935	G1. 22	Natri clorid 0,9%	Natri clorid	0,9g/100 ml (0,9%) - 250ml	4	893110 118423	Công ty Cổ phần Kỹ thuật Dược Bình Định	Việt Nam	Chai	6.000	7.140	42.840.0 00	2	Công ty cổ phần thương mại Dược phẩm Hồng Đức	Nhà thầu không xếp hạng nhất
12	PP24 00059 936	G1. 23	Natri clorid 0,9%	Natri clorid	0,9g/100 ml (0,9%) - 500ml	4	893110 118423	Công ty Cổ phần Kỹ thuật Dược Bình Định	Việt Nam	Chai	18.00 0	6.258	112.644. 000	2	Công ty cổ phần thương mại Dược phẩm Hồng Đức	Nhà thầu không xếp hạng nhất
13	PP24 00059 937	G1. 24	Natri clorid 0,9%	Natri clorid	0,9g/10 00ml	4	893110 039623	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Chai	4.000	12.800	51.200.0 00	2	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH	Nhà thầu không xếp hạng nhất

[illegible]

PHỤ LỤC 4. DANH SÁCH NHÀ THẦU KHÔNG TRÚNG THẦU

(Kèm Công văn số 737 /TTYT-TB ngày 22/07/2024 của Trung tâm y tế huyện Tiên Du về việc thông báo Kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua sắm thuốc generic số 1 tại Trung tâm y tế huyện Tiên Du năm 2024)

STT	Tên nhà thầu	Mã định danh	Lý do không trúng thầu
1	CÔNG TY CỔ PHẦN TÂM PHÚ	vn2300448702	E-HSDT không hợp lệ do bảo đảm dự thầu có hiệu lực ngắn hơn yêu cầu tại E-HSMT
2	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH	vn2300220553	Nhà thầu không xếp hạng nhất các mã dự thầu G1.10, G1.24, G1.29
3	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ	vn0600206147	Nhà thầu không xếp hạng nhất các mã dự thầu G1.11, G1.12
4	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	vn0100109699	Nhà thầu không xếp hạng nhất mã dự thầu G1.32
5	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THUẬN AN PHÁT	vn0102712380	Mã dự thầu G1.01 Nhà thầu xếp hạng 1 nhưng vượt giá kế hoạch, Bên mời thầu có văn bản đề nghị nhà thầu chào lại giá nhưng giá dự thầu của nhà thầu vẫn vượt giá kế hoạch
6	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	vn0100108536	Mã dự thầu G1.08 và G1.20 Nhà thầu xếp hạng 1 nhưng vượt giá kế hoạch, Bên mời thầu có văn bản đề nghị nhà thầu chào lại giá nhưng nhà thầu không chào lại giá dự thầu
7	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC-TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	vn4100259564	Nhà thầu không xếp hạng nhất mã dự thầu G1.28
8	Công ty cổ phần thương mại Dược phẩm Hồng Đức	vn2600424614	Nhà thầu không xếp hạng nhất các mã dự thầu G1.21, G1.22, G1.23

9	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT	vn0500465187	Nhà thầu không xếp hạng nhất mã dự thầu G1.18
10	Công ty Cổ Phần Thương Mại dược phẩm Việt Đức	vn0102936831	Nhà thầu không xếp hạng nhất mã dự thầu G1.21
Tổng số: 10 nhà thầu			